

Số: 584/2021/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 548/2021/TLST-VHNGĐ ngày 04/11/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Mai Tú Q, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 6/374, Hà Nội.

Anh Lê Quốc P, sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 6/374, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Mai Tú Q và anh Lê Quốc P kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 28/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 6/374, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm và tính cách không hợp. Từ tháng 8/2021 do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 16/11/2021 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, chị Q, anh P không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Tú Q và anh Lê Quốc P thuận tình ly hôn.
 - 1.2. Về con chung: Chị Q và anh P không có con chung nên Tòa không xét.
 - 1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.
 - 1.4. Về công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.
2. Về lệ phí: Chị Mai Tú Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0011943 ngày 04 tháng 11 năm 2021. Chị Q đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng;
- (GCNKH số 18, quyển số 01 ngày 20/01/2015);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh